TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 831/2023/DS-PT
Ngày 19 - 12 - 2023
V/v *"Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vũ Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3036/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn S E, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

-Bị đơn: Bà Trương Thụy Bích N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022). Vắng mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Ông Lê Phước L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông L, bà T1:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Cư trú tại: 477A/24 Quản Cơ Thành, Khóm Bình Thới, Phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt

3. Cháu Lê Gia N, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4. Cháu Lê Diệp T, sinh năm 2009; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Gia N và cháu Lê Diệp T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và ông Lê Phước L, sinh năm1984; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (cha mẹ ruột). Vắng mặt.

5. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang; Trụ sở: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện C, tỉnh An Giang (đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T1, Lê Phước L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, trình bày:

Nguồn gốc phần diện tích đất 105,1m^2, thửa đất số 56, tờ bản đồ số 38 là do ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị K (cha, mẹ của ông Lê Văn S E) tặng cho lại. Việc tặng cho không được lập văn bản. Thời điểm tặng cho thì ông Giúp, bà Nguyễn Thị K chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2002, ông bà đăng ký, kê khai xin cấp quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 105,1m^2, thửa đất số 56, tờ bản đồ số 38 và đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB ngày 12/11/2002. Năm

2008, do bà Trương Thụy Bích N (cháu của ông Lê Văn S E) không có nhà ở nên ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T cho bà Trương Thụy Bích N xây dựng căn nhà có chiều ngang 03m, chiều dài 12m nằm trên phần đất 105,1m^2 để ở tạm. Hiện nay, bà Trương Thụy Bích N đã có nơi ở khác và cho gia đình bà Nguyễn Thị T, ông Lộc ở trong căn nhà này. Ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trương Thụy Bích N cùng gia đình của bà Thúy tháo dỡ, di dời căn nhà để trả lại diện tích đất nhưng bà Trương Thụy Bích N, bà Thúy không đồng ý. Vì vậy, ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Trương Thụy Bích N, bà Nguyễn Thị T, ông Lê Phước L, cháu Lê Gia N và cháu Lê Diệp T tháo dỡ nhà, di dời đồ vật trong nhà, vật kiến trúc trên đất để trả lại cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T phần diện tích đất 36m^2 (chiều ngang 04m x chiều dài 12m). Đất tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn bà Trương Thụy Bích N trình bày: Phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của bà ngoại tên Nguyễn Thị K để lại, trước khi bà Nguyễn Thị K (chết) có tặng cho bà diện tích khoảng 26,5m^2 (ngang 2,5m dài 10,5m) vào năm 2008, việc tặng cho không làm văn bản, chỉ nói miệng đến ngày 09/01/2008 bà tiến hành xây dựng nhà trên phần đất có diện tích 26,5m^2 loại nhà cấp 4 nền lót gạch men, vách tường mái lợp tonl, lúc cất nhà ông Lê Văn S E biết và chỉ dẫn đo đạc để xây dựng. Trong nhà hiện nay có Lê Phước L, sinh năm 1984; Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Lê Gia N, sinh năm 2007; Lê Diệp T, sinh năm 2009 đang sinh sống. Nay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T. Đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Nguồn gốc diện tích đất thì không biết. Căn nhà trên đất tranh chấp là do bà Trương Thụy Bích N xây dựng, năm xây dựng thì không xác định được. Căn nhà cấp mấy thì tôi không xác định được, chỉ biết nền lót gạch ceramic, vách tường, mái tole; trong nhà có nhà vệ sinh và hệ thống điện nước hoàn chỉnh. Trong nhà hiện nay có Lê Phước L, sinh năm 1984; Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Lê Gia N, sinh năm 2007; Lê Diệp T, sinh năm 2009. Căn nhà này hiện nay do bà đang quản lý, sử dụng. không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T. Lý do tôi không đồng ý vì căn nhà tôi đang ở là nhà của bà Trương Thụy Bích N, khi nào bà Trương Thụy Bích N yêu cầu sẽ trả lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C trình bày: Ngày 20/7/2001 ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, diện tích 105,1m^2 đất ở tại nông thôn, thuộc tờ bản đồ số 38, thửa đất số 56, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M. Về nguồn gốc theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, ông Lê Văn S E kê khai là: "Đất do cha Lê Văn Giúp cho con đứng tên năm 1988" đơn được Ủy ban nhân dân xã M chứng nhận. Trình tự thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 272/2002/QĐ.UB ngày 30/01/2002 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành văn bản quy định về trình tự, thủ tục xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với hộ gia đình, cá nhân có nhà, đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 12/11/2002 ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB diện tích 105,1m^2 đất ở tại nông thôn, thuộc tờ bản đồ số 38, thửa số 56. Liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB ngày 12/11/2002 mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trương Thụy Bích N; ông Lê Phước L; bà Nguyễn Thị T; cháu Lê Gia N; cháu Lê Diệp T cùng các thành viên trong gia đình có trách nhiệm liên đới phải di dời đồ đạc ra khỏi nhà để giao trả tài sản là nhà và đất tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Tại các điểm 6, 7, 8, 9 diện tích 28,4m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 07/03/2022 nằm trong diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38 thuộc chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

Cho thời gian lưu cứ là 06 tháng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

(Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai Chi Chợ Mới lập

ngày 07/03/2022 là phần không tách rời của Bản án).

2. Ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn lại giá trị căn nhà cho bà Trương Thị Bích Ngọc số tiền là 38.288.800đ.

Ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng căn nhà diện tích 28,4m^2 tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang tại các điểm 6, 7, 8, 9 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 07/03/2022 nằm trong diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38 thuộc chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu bà Trương Thị Bích Ngọc trả phần đất diện tích 7,6m^2.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thụy Bích N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T, diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38, tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo.

Ngày 24/7/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thuý, Lê Phước L có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với nội dung án sơ thẩm vì căn nhà là của bà Trương Thuy Bích Ngọc (bà con cô, cậu) xây dựng năm 2008 là chủ sở hữu, chủ sử dụng cho gia đình ông, bà ở nhờ, nay ông bà chỉ đồng ý di dời đồ đạc trả lại nhà đất cho bà Trương Thụy Bích N. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của ông Lộc bà Thuý giữ nguyên nội dung kháng cáo như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về chấp hành pháp luật:* Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực huyện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Thuý, ông Lộc và giữ nguyên Bản án sơ thẩm (Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng tư cách của các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nguồn gốc đất diện tích 105,1m^2 thửa số 56, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều công nhận diện tích đất nêu trên là của vợ chồng cụ Lê Văn Giúp (chết 2007), Nguyễn Thị K (chết 2017) cha mẹ của ông Lê Văn S E để lại. Đến năm 1988 khi chủ trương đo đạc đại trà cấp đất thổ cư nông thôn theo quyết định 283/QĐ- UBND ngày 13/02/1999 của UBND tỉnh An Giang, ông Lê Văn S E kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB ngày 12/11/2002. Đến năm 2008 bà Trương Thụy Bích N cất nhà trên phần đất của ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T. Theo bà Trương Thụy Bích N trình bày, bà được bà Nguyễn Thị K tặng cho bà diện tích khoảng 26,5m^2 (ngang 2,5m dài 10,5m), bà tiến hành xây dựng nhà trên phần đất có diện tích thực tế 28,4m^2 loại nhà cấp 4 nền lót gạch men, vách tường mái lợp tole, lúc cất nhà ông Lê Văn S E biết và chỉ dẫn đo đạc để xây dựng. Tuy nhiên bà Trương Thụy Bích N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cụ Kiềm cho đất.

[3] Tại Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã M thì bà Trương Thụy Bích N trình bày *"Phần đất bà xây dựng nhà là do ông Lê Văn S E cho…"* nhưng ông Lê Văn S E không thừa nhận. Một số người làm chứng gồm bà Lê Thị Cước, Lê Thị Sại, Trần Hiếu Nghĩa trình bày lúc còn sống thì có nghe nói ông Giúp tặng cho bà Trương Thụy Bích N một phần trong diện tích đất 105,1m^2, việc tặng cho đất giữa ông Lê Văn Giúp và bà Trương Thụy Bích N không có lập văn bản, như vậy cũng không đủ cơ sở xác định có sự việc tặng cho đất bà Thuỷ vì tại thời điểm năm 2008 cụ Kiềm còn sống cũng không có ý kiến gì khi ông Lê Văn S E kê khai toàn bộ diện tích đất.

[4] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận năm 2008 ông Lê Văn S E, bà Thuỷ cho cháu là bà Trương Thụy Bích N cất nhà ở nhờ trên đất từ năm 2008. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có thể thay đổi được quyết định của Toà án cấp sơ thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Lộc, bà Thuý và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lộc, bà Thuý phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của ông Lộc, bà Thuý và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 97, 99, 100, 105, 106 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Phước L, bà Nguyễn Thị Thuý và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trương Thụy Bích N; ông Lê Phước L; bà Nguyễn Thị T; cháu Lê Gia N; cháu Lê Diệp T cùng các thành viên trong gia đình có trách nhiệm liên đới phải di dời đồ đạc ra khỏi nhà để giao trả tài sản là nhà và đất tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Tại các điểm 6, 7, 8, 9 diện tích 28,4m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 07/03/2022 nằm trong diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38 thuộc chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

Cho thời gian lưu trú là 06 tháng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

(Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Chợ

Mới lập ngày 07/03/2022 là phần không tách rời của Bản án).

2. Ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn lại giá trị căn nhà cho bà Trương Thị Bích Ngọc số tiền là 38.288.800đ.

Ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng căn nhà diện tích 28,4m^2 tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang tại các điểm 6, 7, 8, 9 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 07/03/2022 nằm trong diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S E, bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu bà Trương Thị Bích Ngọc trả phần đất diện tích 7,6m^2.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thụy Bích N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06270/qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/11/2002 cho ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T, diện tích 105,1m^2 thửa 56, tờ bản đồ 38, tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

5. *Về chi phí tố tụng:* chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 2.355.400 đồng do ông Lê Văn S E tự nguyện chịu đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Bích Ngọc phải chịu là 852.000đ.

Ông Lê Văn S E và bà Nguyễn Thị T chịu 1.664.400 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010003 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Phải nộp tiếp là 1.364.400đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T1, ông Lê Phước L phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Khấu trừ mỗi đương sự 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Thuý, ông Lộc đã nộp tại các biên lai thu tiền số

0000364, 0000365 cùng ngày 31/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang vào phần án phí phải chịu (đã nộp xong)

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- ĐS (7);
- Lưu VP(3), HS(2)17b.N Thuy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Minh Thịnh